

**BIÊN BẢN THỎA THUẬN GIỮA BỘ THỦY LỢI NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN
TRUNG HOA VÀ TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VỀ VIỆC VIỆT NAM CUNG CẤP CHO TRUNG QUỐC TƯ
LIỆU THỦY VĂN ĐẦU NGUỒN SÔNG TẢ TRONG MÙA LŨ.**

Bộ Thủy lợi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và Tổng cục Khí tượng Thủy văn nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (gọi tắt là hai Bên) bàn bạc và nhất trí:

Để thoả mãn nhu cầu giảm nhẹ tác hại do lũ gây nên ở vùng hạ du sông Tả, Việt Nam sẽ cung cấp cho Trung Quốc thông tin thủy văn đầu nguồn.

Hai bên đạt được thoả thuận sau:

1. Hai bên đồng ý trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, bình đẳng cùng có lợi, tin cậy lẫn nhau; theo quy định và pháp luật mỗi nước, Việt nam cung cấp cho Trung Quốc tư liệu thủy văn đầu nguồn sông Tả trong mùa lũ.
2. Những trạm thủy văn Việt Nam cung cấp tư liệu cho Trung Quốc là những trạm trên lãnh thổ Việt Nam ở các sông nhánh thượng lưu sông Tả như trạm Cao Bằng, sông Ba vọng - Thủy khẩu và trạm Lạng Sơn, sông Kỳ Cùng - Bình Nhi.
3. Hàng năm, trong khoảng từ 15 tháng 5 đến 15 tháng 9, Việt Nam sẽ cung cấp cho Trung Quốc, ít nhất mỗi ngày 2 lần vào 8h và 20h (giờ Bắc Kinh) các tư liệu lượng mưa, mực nước và lưu lượng. Nếu ngoài mùa lũ mà phát sinh lũ, mực nước vượt quá mực nước hai bên đã bàn định thì Việt Nam sẽ báo cho Trung Quốc kịp thời.
4. Việt Nam đồng ý cung cấp cho Trung Quốc tư liệu lịch sử về lượng mưa, mực nước và lưu lượng của các trạm thủy văn Cao Bằng, Lạng Sơn từ 1990 về sau để Trung Quốc lập đường tương quan.
5. Việt Nam chịu kinh phí liên quan đến việc cung cấp tư liệu thủy văn mùa lũ cho Trung Quốc.
6. Đơn vị thực hiện của Trung Quốc là Cục Thủy văn Tài nguyên nước, Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây. Đơn vị thực hiện của Việt Nam là Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc.
7. Các đơn vị thực hiện của hai bên ký kết phương án thực thi báo lũ. Nội dung chủ yếu bao gồm các chi tiết kỹ thuật thông tin báo lũ, phương thức truyền số liệu.

8. Biên bản thoả thuận này có hiệu lực từ ngày đại biểu được trao quyền của hai bên ký kết. Thời hạn có hiệu lực là 5 năm. Qua sự đồng ý của hai bên, thời hạn có hiệu lực có thể được kéo dài, và qua hiệp thương nội dung Biên bản thoả thuận có thể được sửa đổi.

Biên bản thoả thuận này được ký kết tại Hà Nội ngày 4 tháng 4 năm 2002 và được viết thành 2 bản, bản tiếng Trung và bản tiếng Việt. Hai bản có giá trị ngang nhau.

ĐẠI DIỆN
BỘ THỦY LỢI
NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN
TRUNG HOA

董哲仁

ĐẠI DIỆN
TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

